

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/DS-ST

Ngày: 25-6-2025

V/v Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH.
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Trại

2. Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn K, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(anh K có mặt, anh Thanh vắng M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 09 tháng 12 năm 2024, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Văn K trình bày như sau:

Do quan hệ quen biết, ngày 20/9/2024, anh có cho anh Nguyễn Việt T vay số tiền 120.000.000đồng, không tính lãi, thời hạn vay là 60 ngày, thời hạn trả nợ là ngày 20/11/2024. Khi vay, hai bên có lập giấy mượn tiền cùng ngày. Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận, anh liên hệ yêu cầu anh T trả tiền nhưng anh T cố tình trốn tránh không thực hiện việc trả nợ. Do đó, nay, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Việt T phải trả cho anh số tiền vốn gốc là 120.000.000đồng và yêu cầu trả tiền lãi từ ngày 20/11/2024 đến ngày xét xử theo lãi suất 10%/năm, tạm tính đến ngày 20/3/2025 là 4.000.000đồng, tổng cộng là 124.000.000đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Văn K vẫn giữ yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Việt T phải trả số tiền vốn là 120.000.000đồng, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi, anh K chỉ yêu cầu anh T trả tiền lãi theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn gốc là ngày 21/11/2024 đến ngày xét xử nhưng tính tròn trong thời gian 06 tháng với số tiền là 6.000.000đồng.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Việt T: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Nguyễn Việt T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Văn K thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi, anh K chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn đến ngày xét xử tính tròn là 06 tháng với số tiền lãi là 6.000.000đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Dương Văn K trình bày như sau: Anh Nguyễn Việt T có vay của anh Dương Văn K số tiền 120.000.000đồng, vay không lãi, thời hạn vay là 60 ngày (ngày trả nợ là ngày

20/11/2024). Khi vay, hai bên có lập giấy mượn tiền cùng ngày. Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận, anh liên hệ yêu cầu anh T trả tiền nhưng anh T cố tình trốn tránh không thực hiện việc trả nợ. Đến nay, anh Nguyễn Việt T còn nợ anh số tiền vốn là 120.000.000đồng. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bị đơn đã được thông báo các văn bản tố tụng, đã được nhận bản sao các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với lời trình bày của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày nêu trên là sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay là 120.000.000đồng.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 120.000.000đồng và tiền lãi chậm trả theo lãi suất 10%/năm từ ngày vi phạm thời hạn vay cho đến ngày xét xử nhưng chỉ tính tròn 06 tháng, xét thấy:

[2.2.1] Theo nội dung Giấy mượn tiền ngày 20/9/2024 và ý kiến trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định quan hệ giao dịch giữa các đương sự là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi. Theo thỏa thuận trong hợp đồng vay tài sản, thời điểm trả tiền theo thỏa thuận là ngày 20/11/2024 nhưng đến thời hạn này, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[2.2.1] Như nhận định trên, thời điểm trả tiền gốc là ngày 20/11/2024 nên kể từ ngày 21/11/2024, bị đơn phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn. Từ ngày 21/11/2024 đến ngày xét xử là 07 tháng 04 ngày. Bị đơn đã vi phạm thời hạn trả tiền vốn nên phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên nợ gốc quá hạn tương ứng với số tiền gốc chưa trả và thời gian chậm trả tiền gốc theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi với thời gian tính tròn là 06 tháng với số tiền lãi là 6.000.000đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn và lãi tổng cộng là 126.000.000đồng là phù hợp quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền trên khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thỏa thuận. Do đó, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện

đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự nên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi nguyên đơn có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Văn K.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Việt T phải trả cho nguyên đơn anh Dương Văn K số tiền là 126.000.000đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn anh Dương Văn K có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh Nguyễn Việt T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Việt T phải chịu 6.300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn anh Dương Văn K 3.100.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012459 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Huỳnh Trúc